

Số: 133/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TT, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Lê Trung T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp 3, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Lê Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, anh Lê Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lê Trung Kiên, sinh ngày 22/10/2022. Hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Cẩm H. Chị Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Trung Kiên, sinh ngày 22/10/2022 và không yêu cầu anh Lê Trung T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Trung T đồng ý

giao cho chung tên Lê Trung Kiên, sinh ngày 22/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, anh Lê Trung T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, anh Lê Trung T trình bày không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng và đồng ý chịu thay án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm mà anh Lê Trung T phải chịu là 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006287 ngày 11/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; chị Nguyễn Thị Cẩm H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nH dân xã ĐBK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 57 ngày 05/7/2024);
- Lưu: HSVA (Đ).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc